

## CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NƯỚC TA

### TƯƠNG LAI

Môi trường, thực chất là cuộc sống của con người. Và con người là tác nhân chủ yếu để bảo vệ hay phá hủy môi trường, cũng tức là bảo vệ hay phá hủy cuộc sống của chính mình.

Tôi muốn nhắc lại ở đây một ý tưởng rất hay của Các Mác, về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, ý tưởng đến với Mác từ rất sớm khi ông viết *Bản thảo kinh tế triết học năm 1844*, thời kỳ ông còn rất trẻ: "*Giới tự nhiên lý thân thể vô cơ của con người, và nó chính là giới tự nhiên trong chừng mực bản thân nó không phải là thân thể con người. Con người sống dựa vào tự nhiên. Như thế nghĩa là tự nhiên là thân thể của con người để khỏi chết, con người phải ở trong quá trình giao dịch thường xuyên với thân thể đó. Sinh hoạt vật chất và tinh thần của con người quan hệ khăng khít với tự nhiên, điều đó chẳng qua chỉ có nghĩa là tự nhiên liên hệ khăng khít với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên*"<sup>1</sup>

Trong triết lý sống của mình người phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng, thích gắn mình với cảnh quan thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên. Người ta nói nhiều đến các công trình kiến trúc của Việt Nam thường lẫn vào thiên nhiên, hòa hợp trong màu sắc, cảnh vật của tự nhiên chứ không biệt lập, tách biệt, đối chọi : chùa chiền, đền đài, lăng tẩm, miếu mạo, v.v... Một lý do để giải thích ở Việt Nam thiếu những công trình kiến trúc đồ sộ, sừng sững dựng lên như khiêu khích tự nhiên do là do nạn chiến tranh liên miên và khí hậu ẩm nhiệt đới, nhưng còn một lý do tiềm ẩn khác nằm trong tâm thức và triết lý của con người Việt Nam. Phải chăng, như có ai đó nói rằng *chữ HÒA* là *đặc trưng cho tính cách phương Đông* ? Hòa trong mối quan hệ giữa người với người, người với thiên nhiên, hòa trong chính mình, trong cung cách ứng xử,

---

1 . Các Mác : "*Bản thảo kinh tế triết học năm 1844*". Hà Nội-1962, trang 91.

chú ý tới cách điều chỉnh mình cho thích ứng với hoàn cảnh. Triết lý hướng về chữ HÒA trong cung cách ứng xử tạo nên một nếp tư duy thiên về tổng hợp, kết hợp hơn là phân tích, chia cắt, thiên về liên tục hơn là gián đoạn, thiên về tinh thần hơn là vật chất.

Đương nhiên, triết lý ấy có chỗ mạnh, có nét tích cực và cũng biểu lộ rõ chỗ yếu, nét tiêu cực. Nhưng điều tôi muốn nói ở đây là cái nét tích cực trong ứng xử với môi trường trong triết lý phương Đông, triết lý Việt Nam, *nét truyền thống ấy đang bị phá vỡ cùng với quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa mà trước đó là quá trình đối phó với nạn nghèo khổ và chiến tranh.*

Có lẽ không cần phải nhắc lại sự tàn phá của chiến tranh đi với môi trường, không cần nhắc lại hậu quả nặng nề và lâu dài của chất độc hóa học đã được rải xuống nhiều vùng đất nước. Những thảm họa ấy còn lâu dài với nhiều thế hệ khi mà những tàn phá đó đã lùi sâu gần 1/4 thế kỷ. Chỉ dừng lại những vấn đề của sự tàn phá môi trường từ sau ngày cả nước bước vào giai đoạn của sự phục hồi và xây dựng lại đất nước từ sau chiến tranh.

Một đất nước có dân số trên 70 triệu người với mật độ hơn 210 người trên một km<sup>2</sup> nếu không có chính sách quản lý môi trường khẩn cấp thì không thể bù đắp nổi tiềm năng về nông - lâm - ngư nghiệp đã được khai thác và bị hủy hoại. Tài nguyên Việt Nam thực ra không đủ sức tạo việc làm cho 32 triệu lao động: Ấy vậy mà hiện nay vẫn có đến 2/3 dân số còn dựa vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên để kiếm sống. Thế nhưng, quỹ đất của Việt Nam lại rất hạn chế, tỷ lệ đất canh tác trên đầu người vào loại thấp nhất thế giới, [Bình quân canh tác chỉ chiếm 21% lãnh thổ, bình quân đất canh tác ở nông thôn là 0,4 ha].

Chất lượng đất đang bị suy thoái, độ xói mòn cao . [50% diện tích đất canh tác có độ dốc trên 150]. Có khoảng 3 triệu ha đất vùng châu thổ bị nhiễm mặn, kiềm hóa và lụt úng, vùng đồng bằng sông Hồng có khoảng 240.000 ha thường xuyên bị úng. Đã có triệu chứng ô nhiễm đất do sử dụng quá nhiều phân hóa học và thuốc trừ sâu. Rừng bị tàn phá nhiều, tốc độ trồng lại rừng không theo kịp với tốc độ phá rừng. Mỗi năm, ở nước ta mất đi gần 200.000 ha rừng, trong đó có 100.000 ha rừng năng suất cao, tốc độ mất rừng ở Việt Nam cao nhất so với các nước trong khu vực [Việt Nam là 2,8%; Thái Lan : 1,6%; Malaysia : 1,2%; Trung Quốc : 0,08% Indonesia : 0,04%; Nam Triều Tiên : 0,0%]. Diện tích thảm rừng bao phủ hiện nay là 9 triệu ha, trong khi đó vùng đồi núi trọc đã lên tới 13 triệu ha.

Là một bán đảo, Việt Nam có tài nguyên hiền rất lớn, rất phong phú, đa dạng; tuy nhiên, hiện nay đang bị đe dọa bởi cách khai thác không hợp lý : đánh bắt thủy sản quá mức ở vùng cửa sông, ven biển với kỹ thuật quá lạc hậu [như lưới mắt bé] đôi khi dùng phương pháp hủy diệt [đánh mìn đang làm hủy diệt tài nguyên, ô nhiễm mặt nước biển do vận chuyển dầu ngoài khơi.

Nguồn tài nguyên nước của Việt Nam khá phong phú, nhưng 60% nguồn nước bắt đầu từ ngoài biên giới lãnh thổ, do vậy phụ thuộc vào quy mô và phương thức sử dụng của những nước có nguồn nước đi qua hoặc xuất phát. Vùng ven biển có nguy cơ nhiễm mặn. Đây là vùng rất nhạy cảm về môi trường, nguy cơ ô nhiễm về môi trường sẽ rất lớn nếu không có định hướng phát triển và giải pháp quản lý tốt.

Mức độ sử dụng nước sạch còn rất thấp cả ở đô thị lớn ở nông thôn [bình quân đầu người / năm là 81 m<sup>3</sup>; trong lúc đó Malaysia là 765 m<sup>3</sup>; Thái Lan là 559 m<sup>3</sup> và Trung Quốc là 462 m<sup>3</sup>].

Cuối cùng về sự đa dạng sinh học. Việt Nam có ưu thế lớn về sinh học và hệ sinh thái, nhưng nguy cơ giảm và phá hỏng ưu thế này ngày càng bộc lộ rõ do các tác động săn bắn, đánh bắt quá mức, nhiều động vật hoang dã đã bị nhanh chóng tiêu diệt. Diện tích rừng được quy hoạch làm khu bảo tồn còn quá nhỏ : 03% diện tích rừng, đây là chưa nói đến chế độ quản lý trong các khu bảo tồn này. Hiện cũng chưa có kế hoạch gì để bảo vệ hệ thống ven bản địa. Phác thảo vài nét về những mối nguy cơ đe dọa môi trường trên đây cũng chỉ nói lên được phần nào tính cấp bách của nó. Đặc biệt là tính cấp bách của việc giáo dục sâu rộng về ý thức bảo vệ môi trường trong phát triển đối với đông đảo mọi người ở mọi tầng lớp dân cư nông thôn cũng như đô thị.

Ở đây, có lẽ cần nhắc lại một nhận xét của Max Weber vào đầu thế kỷ này trong tác phẩm *"Xã hội học nhận thức"* của ông : *"Sự duy lý hóa hoạt động của cộng đồng, do đó không hề có hậu quả là một sự phổ biến hoá của nhận thức về các điều kiện và các mối quan hệ của hoạt động ấy, mà điều rất thường xảy ra là nó đưa tới kết quả ngược lại. "Người dã man " biết vô cùng nhiều về các điều kiện kinh tế và xã hội của sự sinh tồn riêng của anh ta hơn là "người văn minh" theo nghĩa thông thường của thuật ngữ đó"*<sup>1</sup>.

Thế giới "văn minh" của chúng ta do biểu tỏ không hiếm những ứng xử "dã man" đối với môi trường. Nhận xét của Max Weber ở đầu thế kỷ này hiện đang được thực tế kiểm nghiệm về tầm nhìn và do sâu sắc của nhà xã hội học bậc thầy về cách ứng xử của con người với môi trường sống của họ, môi

---

1. Dẫn lại theo RAYMOND ARON : *"Les étapes de la pensée Sociologique"* Chương viết về Max Wober. trang 499.

trường tự nhiên và môi trường xã hội.

*Điều rất thường xảy ra là nó đưa tới kết quả ngược lại*" trong cách diễn đạt của Weber, theo tôi hiểu, chính là những hậu quả của hành động con người mà con người không ý thức được đầy đủ về nó khi nảy sinh dự định cũng như khi hành động. Mà thông thường, chúng ta lại đang bắt gặp cái nghịch lý trong hành động của con người và đời sống xã hội : *lợi ích của từng thành viên không nhất thiết phù hợp với lợi ích của cộng đồng*. Chẳng hạn, trong truyền thống văn hóa phương Đông thì *"người ta là hoa của đất", "một mặt người hơn mười mặt của"*, trong ba chỉ số hạnh phúc thì đông con là chỉ số đầu tiên: "phúc, lộc, thọ", *đông con lắm phúc*. Với một gia đình khá giả, thật khó để người ta ý thức được rằng đông con [tức là trên 2 con theo chuẩn mực hiện nay] chính là ảnh hưởng đến môi trường sống. Ấy vậy mà, hiện nay vấn đề môi trường gắn rất chặt với vấn đề dân số. Với tốc độ phát triển dân số như hiện nay thì sự suy thoái và phá hủy môi trường là không thể chống lại được.

Muốn chuyển đổi một chuẩn mực tái sinh sản trong đại bộ phận dân cư hiện đang sống trong một trình độ kinh tế lạc hậu của sản xuất nông nghiệp đòi hỏi cả một quá trình. Và quá trình ấy cũng song hành với quá trình có nguy cơ suy thoái và phá hoại môi trường. Cả hai quá trình ấy đều được dẫn dắt bằng ý thức và hành động của con người.

Những cải tạo chấp vá cơ sở hạ tầng đô thị không theo kịp với đà tăng dân số đô thị ở Hà Nội, Hồ Chí Minh và nhiều thành phố khác. Nạn úng ngập của Hà Nội không phải là do thiên nhiên, mà do con người, do sự vô ý thức và do cả ý thức của con người.

Tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh vấn đề môi trường xã hội và môi trường văn hóa, đúng hơn từ tiếp cận văn hóa để nói đến sự ô nhiễm môi trường xã hội. Có nơi, người ta phá một di tích lịch sử để dựng lên một đài liệt sỹ, với một động cơ ghi nhận một thời đoạn lịch sử, ngỡ như là để tri ân những người đã ngã xuống cho lịch sử vẻ vang của dân tộc. Nhưng do sự nông cạn về tư duy mà người ta đã xúc phạm đến lịch sử văn hóa dân tộc, sự ứng xử vô văn hoá, rút cuộc lại là một sự phá hoại cho dù người ta muốn xây dựng. Người ta quên mất rằng, *"lịch sử một nền văn minh là sự tìm tòi trong những tọa độ cũ, những tọa độ mà ngày nay vẫn còn giá trị, hơn nữa, "một nền văn minh bao giờ cũng là một quá khứ một quá khứ sống động nào đó", không có một nền văn minh hiện tại nào thực sự có thể hiểu được nếu không hiểu biết những hành trình đã đi qua những giá trị cũ và những kinh nghiệm đã sống<sup>1</sup>*

---

1. Xem : *"Tìm hiểu các nền văn minh"* của Fernand Braudel, trang 70

Người ta có thể cải tạo đất trồng, đồi trọc thành đất trồng cây, trồng rừng. Song một di tích lịch sử bị phá hoại, bị mai một thì không trồng lại được. Ấy vậy mà cùng với sự tàn phá của thiên nhiên vùng nhiệt đới với độ ẩm cao ý thức và bàn tay của con người đã từng làm cho bao nhiêu di tích lịch sử không còn có khả năng phục chế, phục hồi nữa.

Chính vì thế, cùng với vấn đề bảo vệ môi trường thiên nhiên, tôi muốn nhấn mạnh ở đây sự khẩn thiết phải bảo vệ môi trường văn hóa, môi trường xã hội đặc biệt khi mà đất nước chúng ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa, tốc độ đô thị hóa diễn ra cùng tốc độ công nghiệp hóa và hiện đại hóa ấy, nếu không có một tầm nhìn, một quy hoạch chặt chẽ và nhất là một sự quản lý đồng bộ và có hiệu lực thì tốc độ đô thị hóa cũng sẽ là tốc độ của sự phá hoại môi trường, môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa, môi trường xã hội.

Một tòa nhà bốn tầng ketch kỡm dựng lên sát vách với ngôi nhà lưu niệm của chí sỹ Phan Bội Châu vốn trầm mặc và đơn sơ giữa một khung cảnh bình lặng của thiên nhiên xứ Huế, có là sự phá hoại môi trường không ? Cả một dãy bích trưng quảng cáo bia và các sản phẩm công nghiệp khác đồ sộ dựng lên ven hồ Trúc Bạch của Hà Nội biến hồ Trúc Bạch vốn xinh xắn, hiền hòa nằm cạnh Hồ Tây mênh mông, khoáng đạt thành một cái ao rác rưởi, tội nghiệp. Đây có là sự phá hoại môi trường không ? Mà làm sao có thể tách biệt chỗ nào là tác hại đến môi trường thiên nhiên, chỗ nào tác hại đến môi trường văn hóa, chỗ nào là tác hại đến môi trường xã hội ! Và ngay ở thành phố bãi biển xinh đẹp vào bậc nhất của đất nước này, một nghĩa trang liệt sỹ dựng lên trên bãi cát sát mép nước, thường dành cho những nam nữ mặc quần áo tắm dạo chơi liệu có xúc phạm đến anh linh của những người mà người ta muốn tưởng niệm, nên gọi đây là sự phá hoại môi trường gì? Gọi đúng tên sự vật quả thật là tế nhị! Chúng ta đâu thiếu đất, thiếu nơi trang trọng và uy nghiêm để đặt một tượng đài và nghĩa trang liệt sỹ xứng đáng với tâm vóc và ý nghĩa của chúng.

Còn một sự ô nhiễm môi trường khó trông thấy nữa đó là sự ô nhiễm môi trường xã hội trong ứng xử giữa người và người. Bạo lực và hành hung, sự khiếp nhược và e ngại của cái thiện đứng trước cái ác, cái xấu, sự làm ngơ trước những hành vi vô văn hóa trong mối quan hệ hàng ngày. Tuyên truyền, quảng cáo ketch kỡm và phản thẩm mỹ, người ta chĩa loa đã tăng âm vào tai mọi người để chào mời mua báo hàng ngày bằng những tin giật gân kích động bạo lực và tình dục, v.v... Có vẻ như những điều ấy chưa được đưa vào nội dung chống ô nhiễm môi trường. Mà than ôi, sự phá hoại môi trường xã hội còn nguy hại trực tiếp và thường trực đến cuộc sống của con người, nhất là cư dân đô thị. Một thói quen mới đối lập với cách ứng xử cũ "tốt đẹp phô ra, xấu xa dầy lại", giờ đây, ta thấy phổ biến đường phố, hè phố là nơi chứa chất thải

và nơi phơi bày những công việc mà đáng lý chỉ diễn ra ở nơi kín đáo sau nhà: giặt giũ, phơi phóng, làm vệ sinh ! Người ta vút xác chuột chết ra đường một cách hồn nhiên, và không hiếm những ông bà chủ quý phái sớm sớm dẫn những con chó yêu ra ngoài đường phố trước nhà [hoặc xa nhà họ một chút] để cho chúng tự do trút chất thải và giữ cho căn phòng riêng tiện nghi của họ thêm sạch đẹp và ấm cúng vì nhưng con vật sạch sẽ thơm tho! Cái lỗi trước hết là ở người chịu trách nhiệm quản lý đô thị, song cái nguy hại sâu xa là cùng với việc làm ô nhiễm môi trường công cộng là *sự ô nhiễm một tập quán* hay là *một tập quán bị ô nhiễm*, dẫn tới một lối sống rất phản văn hóa, văn minh.

Con người, vẫn chỉ là con người, vẫn chỉ là sự thức dậy ý thức của con người dẫn dắt hành động của họ mới bảo vệ được nguy cơ tàn phá môi trường. Không có cái đó thì dù có một bộ luật bảo vệ môi trường, môi trường vẫn bị tàn phá.

Ở đây, dường như tôi lại phân vân về nhận xét của Max Weber mà tôi dẫn ở trên. Phải chăng ở những nước đã phát triển, khi mà trình độ dân trí và mức sống đã ở bậc cao, đặc biệt là với những nước mà chỉ số nhân bản [HID] ở mức cao, thì ý thức về vấn đề bảo vệ môi trường có phần mạnh mẽ hơn ở những nước mà cuộc vật lộn chống lại đói nghèo và sự tụt hậu xa với trình độ chung của thế giới. Những thành tựu của khoa học và công nghệ đem lại những biến đổi kỳ diệu về kinh tế và văn hóa nhưng cũng dẫn loài người đến bên bờ vực thẳm của sự cạn kiệt tài nguyên và phá vỡ cân bằng sinh thái. Nhân loại đang phải huy động mọi lực lượng để khắc phục nỗi đau và nghịch lý của sự phát triển đó. Chính vì vậy mà phải thừa nhận rằng, ở những nước như nước ta, khi mà tuyệt đại bộ phận dân cư vẫn đang phải đương đầu hàng ngày với cuộc mưu sinh nhằm thỏa mãn những nhu cầu đang còn tối thiểu về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, được chăm sóc khi đau ốm, v.v... thì ý thức về bảo vệ môi trường không phải lúc nào cũng có thể có đầy đủ. Nhưng ác thay, chính người nghèo là người đang phải chịu hậu quả nặng nề nhất của sự suy thoái và phá hoại môi trường. Cuộc khảo sát xã hội học, về "*Môi trường và nhà ở cho người nghèo đô thị*" do Viện Xã hội học chúng tôi tiến hành với sự tài trợ của IDRC [Trung tâm nghiên cứu phát triển quốc tế Canada] cho chúng tôi những con số rất cụ thể để chứng minh điều này.

Tuy nhiên, không thể không thấy rằng thế ứng xử hình thành một cách khách quan trong quan hệ của con người với môi trường, nó tùy thuộc vào con người. Thế ứng xử là khó chuyển biến, khó đổi thay song không phải là không thay đổi được một khi có sự tác động tích cực vào ý thức của con người và cùng với sự tác dụng ấy là việc cải thiện đời sống vật chất của con người.

Trong các chặng đường của hành trình con người tiến về phía trước, sự thích nghi một cách có ý thức và chủ động của con người với môi trường sống

của mình sẽ ngày càng đạt tới một trình độ mới. Trong tiến trình chung ấy, chúng ta có quyền tin tưởng vào một tập quán ứng xử của con người Việt Nam trong nền văn minh phương Đông vốn đã trầm tích lại thành truyền thống, một truyền thống muốn sống hài hòa với thiên nhiên, làm bạn với thiên nhiên mà tôi đã có dịp nhắc đến ở phần đầu của bài phát biểu này. Mong sao mà quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa, cái cốt cách dân tộc ấy được giữ gìn và phát huy, mà trước hết là được giữ gìn và phát huy trong các nhà hoạch định chiến lược và quy hoạch cho các chương trình phát triển, nhưng sau cùng thì vẫn là sự giữ gìn và phát huy cái cốt cách ấy trong cả một dân tộc trong từng cộng đồng. Có như vậy thì vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế xã hội mới le lói tia hy vọng thực thi. Bởi lẽ, thế ứng xử đối với môi trường là một giá trị được cộng đồng công nhận và khẳng định. Những giá trị ấy được hình thành nên từ một nếp sống tương đối ổn định và lặp đi lặp lại với thời gian và cuộc sống. Phải làm cho những giá trị ấy được duy trì, được bổ sung và phát triển để thành truyền thống. Chúng ta phải đi đến hiện đại từ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc cộng với thành tựu của nền văn minh mà loài người đã đạt được ở ngưỡng cửa của thế kỷ XXI.

Và vì văn hóa vừa là bản thể dân tộc vừa là nguồn lực của sự phát triển, mà các chiến lược phát triển hiện nay là gắn liền hai tổ hợp mục tiêu sau đây lại với nhau : tăng trưởng kinh tế và nhanh chóng đảm bảo được sự lành mạnh và bền vững về khía cạnh xã hội và môi trường, sinh thái, cho nên xét đến cùng những giá trị mà tôi nói ở trên cũng là giá trị văn hóa.

Khi thế ứng xử với môi trường đã thành một giá trị văn hóa thì đó sẽ là sự góp phần to lớn vào quá trình phát triển của đất nước ta bước vào thế kỷ Hăm Lét, nhân vật chính của Shakespeare đã than rằng : "Chúng ta biết chúng ta là gì, nhưng không biết chúng ta sẽ ra sao !". Ở thời đại chúng ta, *quả thật chúng ta cũng sẽ vẫn không biết chúng ta sẽ ra sao nếu nguy cơ suy thoái, ô nhiễm, hủy hoại môi trường và hệ sinh thái không bị ngăn chặn.*

Tôi muốn mượn lời Sakespeare để kết thúc bài viết này với ý nghĩ rằng: quản lý tốt việc bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta hôm nay và ngày mai.